

Họ và tên học sinh:.....Lớp: .....

**Tô kín chữ cái đứng trước đáp án đúng trong phiếu làm bài.**

**Câu 1:** Trong chọn giống cây trồng, người ta **không** dùng phương pháp tự thụ phấn để:

- A. duy trì một số tính trạng mong muốn.                      B. tạo dòng thuần.  
C. tạo ưu thế lai.    D. chuẩn bị cho việc tạo ưu thế lai.

**Câu 2:** Biểu hiện của thoái hoá giống là gì?

- A. Con lai có sức sống cao hơn bố mẹ chúng.                      B. Con lai sinh trưởng mạnh hơn bố mẹ.  
C. Năng suất thu hoạch luôn được tăng lên.                      D. Con lai có sức sống kém dần.

**Câu 3 :** Vì sao một số loài thực vật tự thụ phấn nghiêm ngặt hoặc động vật thường xuyên giao phối gần không bị thoái hóa khi tự thụ phấn hay giao phối cận huyết?

- A. Do các cơ thể mang cặp gen đồng hợp không gây hại cho chúng.  
B. Do chúng có những gen có khả năng kiềm hãm sự biểu hiện bệnh của các cặp gen đồng hợp.  
C. Do khả năng gây bệnh của các gen đã bị bất hoạt.  
D. Do cơ thể chúng có cấu tạo phức tạp, tiến hóa hơn các loài khác.

**Câu 4:** Vì sao tự thụ phấn bắt buộc và giao phối cận huyết qua nhiều thế hệ thường gây hiện tượng thoái hóa giống ?

- A. Do ở các thế hệ sau thể dị hợp giảm, thể đồng hợp tăng trong đó các gen lặn có hại được biểu hiện.  
B. Vì thể đồng hợp giảm, thể dị hợp tăng trong đó các gen lặn có hại được biểu hiện.  
C. Do các gen tồn tại ở trạng thái dị hợp, gen lặn không át hoàn toàn gen trội nên tính trạng lặn được biểu hiện.  
D. Vì các gen chủ yếu tồn tại ở trạng thái đồng hợp trội, trong đó xuất hiện một số gen trội gây hại.

**Câu 5:** Vì sao tự thụ phấn bắt buộc và giao phối gần gây ra hiện tượng thoái hóa nhưng vẫn được sử dụng trong chọn giống?

- A. Để củng cố và duy trì một số tính trạng mong muốn, tạo dòng thuần.  
B. Tạo ra giống mới để góp phần phát triển chăn nuôi và trồng trọt.  
C. Là một biện pháp quan trọng không thể thiếu trong chăn nuôi, trồng trọt.  
D. Tạo ra nhiều biến dị và tổ hợp đột biến mới.

**Câu 6:** Để tạo ưu thế lai ở thực vật, người ta chủ yếu dùng phương pháp lai nào?

- A. Lai phân tích.    B. Tự thụ phấn.  
C. Lai khác dòng.    D. Lai kinh tế.

**Câu 7:** Hiện tượng cơ thể lai F1 có sức sống cao hơn, sinh trưởng nhanh hơn, phát triển mạnh hơn, chống chịu tốt hơn, các tính trạng năng suất cao hơn trung bình giữa hai bố mẹ hoặc vượt trội cả hai bố mẹ được gọi là gì?

- A. Ưu thế lai.                      B. Thoái hóa.                      C. Dòng thuần.                      D. Tự thụ phấn.

**Câu 8:** Vì sao không dùng con lai kinh tế làm giống?

- A. Vì các con lai không có khả năng thụ tinh.
- B. Vì các con lai thụ tinh tạo hợp tử bất thường.
- C. Vì các con lai giao phối với nhau có thể tạo thể đồng hợp lặn ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm của các thế hệ tiếp theo.
- D. Con lai tiềm ẩn nhiều dị tật bẩm sinh.

**Câu 9:** Phát biểu nào sau đây **không** đúng về ưu thế lai?

- A. Sự tập trung các gen trội có lợi ở cơ thể lai F1 là một nguyên nhân của hiện tượng ưu thế lai.
- B. Ưu thế lai biểu hiện cao nhất ở F1, sau đó giảm dần qua các thế hệ.
- C. Để khắc phục hiện tượng ưu thế lai giảm dần qua các thế hệ, người ta dùng phương pháp nhân giống hữu tính.
- D. Khi lai các dòng thuần với nhau, ưu thế lai biểu hiện rõ nhất.

**Câu 10:** Người ta cho lợn nái là lợn I của Việt Nam, lai với lợn đực Đại Bạch. Con lợn đực này được sử dụng liên tiếp qua nhiều đời lai. Phép lai này tên là gì?

- A. Lai gần
- B. Lai khác dòng
- C. Lai xa.
- D. Lai kinh tế

**Câu 11:** Giới hạn sinh thái là giới hạn chịu đựng của cơ thể sinh vật đối với:

- A. tất cả các nhân tố sinh thái.
- B. nhân tố sinh thái hữu sinh.
- C. nhân tố sinh thái vô sinh.
- D. một nhân tố sinh thái nhất định.

**Câu 12:** Các nhân tố sinh thái vô sinh gồm có:

- A. nấm, gỗ mục, ánh sáng, độ ẩm.
- B. đất, ánh sáng, nhiệt độ, độ ẩm.
- C. vi khuẩn, nấm, thực vật, động vật.
- D. ánh sáng, nhiệt độ, gỗ mục, cây gỗ.

**Câu 13:** Cơ thể sinh vật được coi là môi trường sống khi

- A. chúng là nơi ở, nơi lấy thức ăn, nước uống của các sinh vật khác.
- B. chúng tạo ra nơi ở cho các sinh vật khác.
- C. chúng cung cấp dinh dưỡng cho các sinh vật khác.
- D. chúng cung cấp nơi ở cho các sinh vật khác

**Câu 14:** Những loài có giới hạn sinh thái rộng đối với nhiều nhân tố sinh thái, thì chúng có vùng phân bố như thế nào?

- A. Có vùng phân bố hẹp.
- B. Có vùng phân bố hạn chế.
- C. Có vùng phân bố rộng.
- D. Có vùng phân bố hẹp hoặc hạn chế.

**Câu 15:** Xét nhân tố sinh thái “ hàm lượng muối “ thì nhóm loài nào sau đây có giới hạn sinh thái cao nhất ?

- A. Loài sống ở cửa sông.
- B. Loài sống ở nước ngọt.
- C. Loài sống ở nước mặn.
- D. Loài sống ở tầng sâu đại dương.

**Câu 16:** Ánh sáng ảnh hưởng tới đời sống thực vật như thế nào?

- A. Làm thay đổi hình thái bên ngoài của thân, lá và khả năng quang hợp của thực vật.
- B. Làm thay đổi các quá trình sinh lí quang hợp, hô hấp.
- C. Làm thay đổi những đặc điểm hình thái và hoạt động sinh lí của thực vật.
- D. Làm thay đổi đặc điểm hình thái của thân, lá và khả năng hút nước của rễ.

**Câu 17:** Cây sống nơi ẩm ướt, thiếu ánh sáng thường có đặc điểm

- A. Phiến lá mỏng, bản lá hẹp, mô giậu kém phát triển.
- B. Phiến lá mỏng, bản lá rộng, mô giậu kém phát triển.
- C. Phiến lá dày, bản lá hẹp, mô giậu phát triển.
- D. Phiến lá dày, bản lá hẹp, mô giậu kém phát triển.

**Câu 18:** Động vật có khả năng định hướng di chuyển trong không gian nhờ ánh sáng. Do có khả năng này mà:

- A. ong có thể bay cách xa hàng chục kilômet để kiếm mật hoa.
- B. cá chép có thể đẻ trứng vào thời gian sớm hơn.
- C. thằn lằn có thể phơi nắng để điều chỉnh nhiệt độ cơ thể.
- D. công cái có thể nhận biết và lựa chọn công đực có bộ lông đẹp để giao phối.

**Câu 19:** Vì sao những cây ở bìa rừng thường mọc nghiêng và tán cây lệch về phía có nhiều ánh sáng?

- A. Do tác động của gió từ một phía.
- B. Do cây nhận được nhiều ánh sáng.
- C. Cây nhận ánh sáng không đều từ các phía.
- D. Do số lượng cây trong rừng tăng, lấn át cây ở bìa rừng.

**Câu 20:** Ứng dụng sự thích nghi của cây trồng đối với nhân tố ánh sáng, người ta trồng xen cây ưa bóng và cây ưa sáng như thế nào ?

- A. Cây ưa bóng trồng trước, cây ưa sáng trồng sau.
- B. Trồng cùng một lúc cả 2 loại cây.
- C. Cây ưa sáng trồng trước, cây ưa bóng trồng sau.
- D. Tùy theo tốc độ sinh trưởng của 2 giống cây này mà trồng cây ưa sáng hoặc cây ưa bóng trước.

**Câu 21:** Cho các phát biểu sau:

1. Độ ẩm không khí và đất ảnh hưởng ít đến sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật.
2. Con người thuộc nhóm động vật hằng nhiệt.
3. Nhóm sinh vật hằng nhiệt có khả năng chịu đựng cao với sự thay đổi nhiệt của môi trường.
4. Đa số các sinh vật sống trong phạm vi nhiệt độ từ 0-50°C.

*Trong các phát biểu trên, số phát biểu đúng là:*

- A. 1
- B. 2
- C. 3
- D. 4

**Câu 22:** Động vật nào thuộc nhóm sinh vật biến nhiệt trong các động vật sau?

- A. Hồ
- B. Thằn lằn
- C. Cú mèo
- D. Cừu

**Câu 23:** Hãy chọn phát biểu đúng trong các phát biểu sau?

- A. Tất cả các sinh vật sống trong phạm vi nhiệt độ 0-50 °C.
- B. Người ta chia sinh vật thành hai nhóm sinh vật chịu nhiệt và sinh vật hằng nhiệt.
- C. Sinh vật hằng nhiệt có nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào môi trường.
- D. Các động vật không xương sống, cá, ếch nhái, bò sát có nhiệt độ cơ thể phụ thuộc vào nhiệt độ của môi trường.

**Câu 24:** Nhóm sinh vật nào dưới đây được xếp vào nhóm động vật hằng nhiệt ?

- A. Cá sấu, thỏ, ếch, dơi.
- B. Bò câu, cá rô phi, cá chép, chó sói.

C. Cá rô phi, cá chép, ếch, cá sấu.

D. Bò câu, chó sói, thỏ, dơi.

**Câu 25:** Đặc điểm nào sau đây **không** giúp cây thích nghi với điều kiện sống khô hạn ?

A. Lá cây tiêu giảm hoặc rụng bớt.

B. Thân mọng nước.

C. Rễ đâm sâu, lan rộng.

D. Phiến lá rộng và mỏng.

**Câu 26:** Hiện tượng rễ của các cây cùng loài sống gần nhau nối liền với nhau biểu thị mối quan hệ gì?

A. Hỗ trợ cùng loài.

B. Cộng sinh.

C. Hội sinh.

D. Cạnh tranh.

**Câu 27:** Quan hệ giữa hai loài sinh vật, trong đó một bên có lợi còn bên kia không có lợi và cũng không có hại là mối quan hệ nào dưới đây ?

A. Ký sinh.

B. Cạnh tranh.

C. Hội sinh.

D. Cộng sinh.

**Câu 28:** Khi có gió bão, thực vật sống thành nhóm có lợi gì so với sống riêng rẽ?

A. Làm tăng thêm sức thổi của gió.

B. Làm tăng thêm sự xói mòn của đất.

C. Làm cho tốc độ gió thổi dừng lại, cây không bị đổ.

D. Làm giảm bớt sức thổi của gió, cây ít bị đổ.

**Câu 29:** Khi thức ăn khan hiếm, cá mập cạnh tranh nhau dẫn tới cá lớn ăn thịt cá bé. Cá mập con nở ra trước ăn phôi non hay trứng chưa nở. Nhờ đó mà quần thể cá mập có thể tồn tại trước điều kiện thiếu thức ăn nghiêm trọng. Ví dụ trên minh họa mối quan hệ gì?

A. Cạnh tranh cùng loài.

B. Cạnh tranh khác loài.

C. Hỗ trợ cùng loài.

D. Hỗ trợ khác loài.

**Câu 30:** Mối quan hệ giữa tò vò và nhện được mô tả trong câu ca dao: "Tò vò mà nuôi con nhện, về sau nó lớn nó quỵện nhau đi; tò vò ngồi khóc tỉ tỉ: nhện ơi, nhện hỡi nhện đi đằng nào". Đó là mối quan hệ nào?

A. Ký sinh.

B. Hội sinh.

C. Sinh vật ăn sinh vật khác.

D. Ức chế - cảm nhiễm

-----**HẾT**-----

*Chúc các em làm bài tốt!*